

Số: /BC-UBND

Quy Kỳ, ngày 18 tháng 5 năm 2023

BÁO CÁO
Kết quả triển khai thực hiện chương trình
Chuyển đổi số 6 tháng đầu năm 2023

Thực hiện Công văn số 2410/UBND-VHTT ngày 17 tháng 5 năm 2023 của UBND huyện Định Hóa về việc báo cáo kết quả thực hiện chương trình Chuyển đổi số 6 tháng đầu năm 2023. Ủy ban nhân dân xã Quy Kỳ báo cáo kết quả thực hiện chương trình Chuyển đổi số 6 tháng đầu năm 2022 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện

Trong 6 tháng đầu năm 2023, UBND xã Quy Kỳ đã ban hành Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2023 Chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng xã Quy Kỳ năm 2023;

Kế hoạch số 02/KH-BPC ngày 03 tháng 5 năm 2023 về giám sát việc triển khai thực hiện mô hình Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã năm 2023;

Quyết định số 03/QĐ-HĐND ngày 04 tháng 5 năm 2023 về thành lập đoàn giám sát của Ban pháp chế HĐND xã giám sát việc triển khai thực hiện mô hình Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã năm 2023;

Ban Chỉ đạo xã phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo, ban hành chương trình, kế hoạch chuyển đổi số, xây dựng, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn xã.

2. Công tác tuyên truyền về chuyển đổi số

Ban Thường vụ Đảng ủy xã tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để học tập, quán triệt tuyên truyền và triển khai các nội dung Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Tỉnh ủy tỉnh Thái Nguyên về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 với tổng 68 người tham gia.

UB MTTQ và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội hướng dẫn tổ chức học tập, quán triệt, phổ biến tuyên truyền các nội dung Nghị quyết số 01-NQ/TU đến cán bộ, đoàn viên, hội viên thông qua sinh hoạt, giao ban định kỳ của MTTQ và các đoàn thể và 12 Ban công tác Mặt trận xóm.

Các Chi bộ sau khi được quán triệt học tập, phổ biến tuyên truyền các nội dung Nghị quyết số 01-NQ/TU vào sinh hoạt chi bộ thường kỳ và sinh hoạt mở

rộng, để tiếp tục tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và quần chúng Nhân dân được biết và thực hiện.

Đăng tải tin bài, nội dung các kế hoạch, quyết định trên Cổng/trang thông tin điện tử xã. Thực hiện tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh xã, tuyên truyền lồng ghép thông qua các hội nghị ở xã, xóm, các cuộc họp của các tổ chức đoàn thể với các hội viên cơ sở.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số

1.1. Triển khai các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung của tỉnh

Ủy ban Nhân dân xã Quy Kỳ triển khai thực hiện sử dụng đầy đủ các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh như hệ thống quản lý quản văn bản, hệ thống thư điện tử công vụ với 250 văn bản đi, 251 văn bản đến, hệ thống báo cáo trực tuyến, 01 hệ thống phòng họp trực tuyến, đảm bảo thường xuyên liên tục, kịp thời, phát huy hiệu quả trong thực hiện giải quyết công việc.

Tiếp tục duy trì phối hợp chặt chẽ với các nhà viễn thông Viettel, Vinaphone, bưu chính viễn thông huyện nâng cấp chất lượng cung cấp dịch vụ internet phục vụ công tác quản lý nhà nước, truy cập mạng internet rộng khắp trên địa bàn. Hiện nay hệ thống mạng lưới phủ sóng di động 4G tại các xóm ổn định.

Việc đầu tư trang thiết bị phục vụ các cuộc họp không giấy tờ, phòng họp trực tuyến (*Máy tính xách tay, máy chiếu Pavois có kết nối với máy tính...*)

Duy trì có hiệu quả hoạt động của Cổng/Trang thông tin điện tử xã, nhằm cung cấp thông tin lãnh đạo chỉ đạo của chính quyền địa phương trong thực hiện các chính sách, pháp luật trên địa bàn xã. Trang thông tin điện tử của xã thường xuyên đăng tải các thông tin hoạt động của địa phương với tổng 186 bài, đăng tải các văn bản chính sách của xã, huyện có đầy đủ các mục như: Công khai ngân sách, hệ thống cơ sở dữ liệu văn bản, chuyển đổi số, cải cách hành chính...

1.2. Xây dựng các hệ thống thông tin đổi mới lề lối, phương thức làm việc, phục vụ người dân, doanh nghiệp

- Đầu tư trang thiết bị hoạt động của hệ thống mạng chuyên dùng và phòng họp trực tuyến. Duy trì có hiệu quả hoạt động của Cổng/Trang thông tin điện tử xã, nhằm cung cấp thông tin lãnh đạo chỉ đạo của chính quyền địa phương trong thực hiện các chính sách, pháp luật đảm bảo phát triển Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số trên địa bàn xã Quy Kỳ.

- Kết quả việc thực hiện gắn kết giữa cải cách hành chính và chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu về cán bộ công chức, viên chức để quản lý đồng bộ, thực hiện giao, nhận, chuyển văn bản tài liệu điện tử bằng mail công vụ của tỉnh, hệ thống quản lý văn bản, Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước. Triển khai hóa đơn điện tử trong thu phí, lệ phí tại Bộ phận TN&TKQ xã. Ứng dụng sử dụng tài liệu điện tử trong hội nghị của cơ quan, các hội đoàn thể.

- Việc hướng dẫn người dân, doanh nghiệp, thực hiện sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (đạt trên 95%).

Kết quả phối hợp thực hiện việc cấp mới chứng thư số, thay đổi thông tin, thu hồi chứng thư số, 100% cán bộ công chức xã sử dụng hệ thống quản lý văn bản dùng chung và sử dụng mail công vụ trong thực hiện nhiệm vụ, 100% văn bản sử dụng chữ ký số. Thực hiện giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công trực tuyến.

- Công tác phát triển nguồn lực để tổ chức thực hiện xây dựng chính quyền số. Tiếp tục triển khai cài đặt ứng dụng thương mại điện tử trên các nền tảng số đến toàn thể nhân dân biết và thực hiện. Đẩy mạnh tuyên truyền triển khai hình thức thanh toán trên nền tảng di động, giúp người dân tiếp cận và sử dụng dịch vụ thanh toán không dung tiền mặt.

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống dùng chung.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông làm cấp mới chứng thư số; thay đổi thông tin chứng thư số đối với các cá nhân chuyên vị trí công tác.

1.3. Triển khai áp dụng các giải pháp công nghệ phòng, chống dịch COVID-19

- Tăng cường cài đặt và sử dụng ứng dụng C-ThaiNguyen, ứng dụng PC-Covid, ThainguyenID, tuyên truyền quét mã QR trên địa bàn xã tại các điểm có dán mã Qr-Code.

- Tuyên truyền cài đặt và sử dụng ứng dụng Hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân; thực hiện tích hợp dữ liệu tiêm chủng phòng ngừa Covid-19, người nhiễm khỏi bệnh, kết quả xét nghiệm với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; tiếp tục triển khai phần mềm trong công tác quản lý, sử dụng thẻ BHYT trên ứng dụng VssID trong công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân trên địa bàn.

- 100% cơ sở dữ liệu dùng chung được kết nối, chia sẻ trên toàn xã.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G và điện thoại di động thông minh.

2. Phát triển kinh tế số

Địa phương triển khai phổ cập phương thức thanh toán điện tử đã được áp dụng rộng rãi trong Nhân dân khi đến giao dịch công việc và các lĩnh vực nông nghiệp. Tiếp tục triển khai cài đặt ứng dụng thương mại điện tử trên các nền tảng số đến toàn thể Nhân dân biết và thực hiện. Đẩy mạnh tuyên truyền triển khai hình thức thanh toán trên nền tảng di động, giúp người dân tiếp cận và sử dụng dịch vụ thanh toán không dung tiền mặt, giới thiệu Công thông tin thương mại điện tử, kết nối tiêu thụ sản phẩm, sàn thương mại điện tử.

2.1. Triển khai thanh toán trực tuyến, phát triển thương mại điện tử

- Triển khai phổ cập thanh toán điện tử 58%.

- Xây dựng và đẩy mạnh môi trường thương mại điện tử trên địa bàn xã.

- Đẩy mạnh phát triển sử dụng công cụ tài chính số.

2.2. Lĩnh vực nông nghiệp

- Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp: Đạt 50%.

2.3. Lĩnh vực tài nguyên môi trường

- Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường: Đạt 50%.

2.4. Lĩnh vực giao thông, vận tải (Không có).

2.5. Lĩnh vực công nghiệp công nghệ thông tin

- Ứng dụng các phần mềm dùng chung để đạt trên 100% các hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý Nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

3. Phát triển xã hội số

3.1. Triển khai nền tảng xã hội số, công dân số, thu hẹp khoảng cách số

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện tuyên truyền nâng cao cài đặt và sử dụng ứng dụng C-Thainguyen và Thainguyen ID đến toàn thể nhân dân trên địa bàn với mục tiêu công dân và doanh nghiệp là trung tâm để chuyển đổi số và phát triển dịch vụ thông minh. Và triển khai ứng dụng Sổ tay Đảng viên điện tử cho toàn đảng viên trên địa bàn xã

- Đẩy nhanh phổ cập Internet và thiết bị điện tử trên toàn xã: Đạt 88%.

3.2. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Phương án nếu có dịch bệnh Covid-19 nhà trường đã tổ chức dạy học trực tuyến qua các ứng dụng như Google Meeting, Zoom,... Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học, sử dụng máy chiếu, laptop. Sử dụng các mạng xã hội để liên lạc, trao đổi thông tin, công tác giáo dục giữa Nhà trường, Thầy Cô giáo với các bậc phụ huynh học sinh để có mối liên kết giáo dục giữa nhà trường và gia đình

3.3. Lĩnh vực y tế

Một số ứng dụng đã được triển khai trên địa bàn như Sổ sức khỏe điện tử; các ứng dụng về quản lý dịch tễ, khai báo y tế, nền tảng tiêm chủng trong phòng, chống dịch Covid-19, phục vụ chiến dịch tiêm chủng phòng chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn huyện và xã; thực hiện in dán mã Qr-Code khai báo địa điểm di chuyển tại các địa điểm tập chung đông người sử dụng ứng dụng PC-Covid, tuyên truyền người dân tích cực cài đặt và sử dụng các ứng dụng phòng chống dịch bệnh Covid-19, ứng dụng Sổ sức khỏe điện tử, bảo hiểm y tế.

3.4. Lĩnh vực văn hóa, du lịch

Tiếp tục thực hiện quảng bá các giá trị văn hóa, di tích lịch sử có trên địa bàn trên môi trường mạng, qua mạng xã hội. Trên Cổng và trang thông tin điện tử của xã.

4. Phát triển hạ tầng kỹ thuật phục vụ chuyển đổi số

4.1. Hạ tầng bưu chính - chuyển phát

- Về hạ tầng bưu chính - chuyển phát, hạ tầng viễn thông và hạ tầng công nghệ thông tin: Tiếp tục duy trì phối hợp chặt chẽ với các nhà viễn thông Viettel, Vinaphone, bưu chính viễn thông huyện nâng cấp chất lượng cung cấp dịch vụ internet phục vụ công tác quản lý nhà nước, truy cập mạng internet rộng khắp trên địa bàn.

4.2. Hạ tầng viễn thông

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống Công Dịch vụ công của xã kết nối với Công dịch vụ công của huyện, tỉnh, của quốc gia. Hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

4.3. Hạ tầng công nghệ thông tin

- Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin để đáp ứng nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin của địa phương.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông làm cấp mới chứng thư số; thay đổi thông tin chứng thư số đối với các cá nhân chuyển vị trí công tác (nếu có).

5. Chuyển đổi số gắn với đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng

- Phối hợp tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng; triển khai các giải pháp bảo đảm phòng, chống vi rút, mã độc hại cho máy tính cá nhân; triển khai giải pháp lưu nhật ký đối với các hệ thống thông tin quan trọng của xã.

- Triển khai việc phòng, chống hoạt động tấn công mạng: Đạt 100%

- Xây dựng kế hoạch đảm bảo an toàn an ninh mạng, tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo đảm an toàn thông tin đối với cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan trên địa bàn. Các trang thiết bị máy tính phục vụ công tác được cài đặt các phần mềm bảo vệ.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền và sự phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể, Sự đồng thuận quyết tâm phấn đấu của Nhân dân về vị trí vai trò quan trọng của nội dung Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Tỉnh ủy tỉnh Thái Nguyên về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Nhận thức của người dân về chuyển đổi số đã được nâng lên, dần bắt kịp với xu thế phát triển ứng dụng các công nghệ số trong đời sống.

2. Tồn tại, hạn chế

- Công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, Nhân dân thực hiện theo quy định của nội dung Nghị quyết số 01-NQ/TU đôi lúc còn hạn chế, thiếu thường xuyên.

3. Nguyên nhân của hạn chế

a) Nguyên nhân khách quan: Về cơ sở vật chất phục vụ công tác của cán bộ, công chức, với hệ số máy vi tính/số cán bộ, công chức của xã không đồng bộ, kết nối mạng Internet băng rộng còn chậm chạp chần chừ ngắt quãng.

b) Nguyên nhân chủ quan: Nguồn kinh phí hạn chế chưa được đầu tư cho xây dựng các nội dung chuyển đổi số tại địa phương; các cơ sở hạ tầng, trang thiết bị chưa được đầu tư đồng bộ. Nhận thức của một số bộ phận người dân chưa cao, trong ứng dụng các giải pháp thông minh trong cuộc sống, công việc.

VI. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

1. Tập trung công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp:

Nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp về tầm quan trọng của chuyển đổi số, việc thực hiện chương trình chuyển đổi số trên địa bàn toàn huyện và xã Quy Kỳ. Đặc biệt quá trình phát triển kinh tế số, xã hội số và xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, đoàn thể trong phát triển chương trình chuyển đổi số, nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân.

2. Xây dựng chính quyền số:

2.1. Phát triển CSHT và nền tảng dữ liệu chung.

- Phối hợp với Sở thông tin truyền thông, Viettel Thái Nguyên xây dựng các trạm phát sóng di động tại xóm có hệ thống mạng kém. Tiếp tục phối hợp với huyện thực hiện số hóa 2D toàn bộ di tích đã xếp hạng, số hóa 3D khu vực chính lên bản đồ 3D triển khai ảo hóa (VR) một số khu vực chính của các di tích có giá trị lên bản đồ Map4D.

- Triển khai dịch vụ công nghệ thông tin nâng cấp, xây dựng, duy trì và vận hành hệ thống giao ban điện tử trực tuyến (*Hội nghị truyền hình*) từ cấp tỉnh đến cấp huyện; cấp xã. Hoàn thiện, đưa vào sử dụng phòng họp trực tuyến cấp xã, xây dựng, mạng truyền số liệu chuyên dùng từ xã đến huyện. Phối hợp triển khai đầu tư nâng cấp, xây dựng mạng truyền số liệu chuyên dùng cơ quan Đảng, Nhà nước (TSL) từ cấp huyện đến các xã.

- Đầu tư lắp đặt phòng họp không giấy tờ.

2.2. Khai thác, sử dụng tài liệu công nghệ số vào hoạt động quản lý nhà nước.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống Cổng Dịch vụ công của xã kết nối với Cổng dịch vụ công của huyện, tỉnh, của quốc gia. Hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin để đáp ứng nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin của địa phương.

-Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông làm cấp mới chứng thư số; thay đổi thông tin chứng thư số đối với các cá nhân chuyển vị trí công tác.

3. Phát triển Kinh tế số:

- Xây dựng và đẩy mạnh môi trường thương mại điện tử trên địa bàn xã, huyện, Triển khai phổ cập thanh toán điện tử, chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp.

4. Phát triển xã hội số:

- Thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục, đẩy nhanh phổ cập Internet và thiết bị điện tử trên toàn xã, đặc biệt là các vùng còn khó khăn.

5. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng:

- Phối hợp tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng; triển khai các giải pháp bảo đảm phòng, chống vi rút, mã độc hại cho máy tính cá nhân; triển khai giải pháp lưu nhật ký đối với các hệ thống thông tin quan trọng của xã, triển khai việc phòng, chống hoạt động tấn công mạng.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Chương trình chuyển đổi số 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023 của UBND xã Quy Kỳ./.

Nơi nhận:

- Phòng VH&TT huyện;
- TT Đảng ủy – TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Lưu: VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Từ Diễn